TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 124/2017/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 19 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 202/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T - sinh năm: 1993.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu H - sinh năm: 1993.

Cùng trú tại: K đường Tôn Đức T, phường HKNm, quận LC, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị T - sinh năm: 1993 và ông Nguyễn Hữu H - sinh năm: 1993; Cùng địa chỉ: K đường Tôn Đức Thắng, phường HKN, quận LC, thành phố Đà Nẵng.

2. Công nhận tự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Hữu H thống nhất thuận tình ly hôn.

+ Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Hữu H xác định có 01 con chung và thống nhất thỏa thuận như sau:

Giao bà T trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Nguyễn Thị Kim T - sinh ngày: 21.9.2015. Ông H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng

(một triệu đồng). Thời gian đóng góp cấp dưỡng nuôi con từ tháng 7.2017 cho đến khi con đủ tuổi thành niên và cấp dưỡng vào ngày cuối tháng.

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Hữu H xác định không có và không nợ ai.

+ Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí Dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), bà Nguyễn Thị Thu T tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) do bà T đã nộp theo biên lai thu số 0007061 ngày 07.06.2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. (*Bà T đã nộp đủ tiền án phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu;
- Sở Tư pháp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trần Hoài Sơn